TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Văn Tám

2. Bà Đào Thị Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N - Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Đội 2, thôn Thạnh PĐ, xã HMT, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn T - Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Thôn HM, xã BT, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

Nguyên đơn chị N có đơn xin xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Trương Văn T tự nguyện tìm hiểu nhau, kết hôn vào năm 2012 và có đăng ký giấy kết hôn tại UBND xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên vào ngày 03/12/2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh T thiếu trách nhiệm của một người làm chồng, làm cha trong gia đình,

không chia sẽ yêu thương trong cuộc sống, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về kiếm chuyện đánh đập nhiều lần chị bị thương tích. Vì vậy nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn T.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/11/2012, Trương Bảo M (giới tính: Nữ), sinh ngày 23/11/2015 sức khỏe các cháu bình thường, hiện các cháu đang ở với chị. Khi ly hôn cháu M có nguyện vọng muốn ở với ai quyền của cháu, nếu cháu có nguyện vọng ở với chị thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu càu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trương Văn T vắng mặt không có lý do:*

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị N xin ly hôn, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh T về những nội dung chị N yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố dụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N, cho chị N được ly hôn với anh Trương Văn T. Giao cháu Trương Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/11/2012 và Trương Bảo M (giới tính: Nữ), sinh ngày 23/11/2015 cho chị N nuôi dưỡng vì hiện nay các cháu đang ở với chị và cháu Vi cũng có nguyện vọng được ở với chị N, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Trương Văn T có nơi cư trú tại thôn HM, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa; Bị đơn anh Trương Văn T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Nhi và bị đơn anh T.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trương Văn T kết hôn vào ngày 03/12/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N trình bày: nguyên nhân anh T thiếu trách nhiệm của một người làm chồng, làm cha trong gia đình, không chia sẽ yêu thương trong cuộc sống, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về kiếm chuyện đánh đập nhiều lần chị bị thương tích, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn T.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 02/7/2021 của Công an xã Bình Thuận anh T có hộ khẩu ở xóm 2, thôn HM, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, hiện anh T đang đi làm ăn xa ở Bình Dương nhưng vẫn đi về địa phương mỗi khi gia đình có việc, anh T chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc anh T không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh T không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung tên Trương Tường V (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/11/2012, Trương Bảo M (giới tính: Nữ), sinh ngày 23/11/2015, sức khỏe các cháu bình thường, hiện các cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi hai cháu và cháu V cũng có nguyện vọng ở với chị N nên Hội đồng xét xử giao cháu Trương Tường V và cháu Trương Bảo M cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp, chị N nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006860 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Trương Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Trương Tường V, (giới tính: Nữ) - sinh ngày 03/11/2012, Trương Bảo M, (giới tính: Nữ) - sinh ngày 23/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Trương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị N không yêu cầu.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006860 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Hòa Mỹ Tây, H.Tây Hòa, Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Lê Thị Minh Trí